

Bản án số: 52/2022/HS - ST

Ngày: 07 -12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Mạnh Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Thùy và bà Nguyễn Thị Thương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Bảo Cường - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án Hình sự thụ lý số 46/2022/TLST- HS ngày 28/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 đối với bị cáo: Lê Hồng S, tên gọi khác: T, sinh ngày 08/11/1996. Nguyên quán: thị trấn N, huyện L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X1, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 06/12; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T.

Tiền sự: không

Tiền án: có 02 tiền án, ngày 23/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 24/2015/HSST. Ngày 20/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 10/2018/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh từ ngày 06/8/2022 sau đó chuyển đi Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: làm ruộng, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: làm ruộng, có mặt

**- Người làm chứng:** Chị Nguyễn Diệu T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/8/2022, Lê Hồng S, sinh năm 1996; ở thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô BKS: 73E1-073.87 đi từ nhà đến quán cắt tóc của chị Nguyễn Diệu T, sinh năm 1995, ở thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để nặn mụn. Đến quán, Sơn dừng xe ở sân trước, thấy quán vẫn mở cửa nhưng không có ai nên Sơn đi sang nhà chị T ở bên phải cạnh quán để gọi. Thấy cửa ra vào bên phải của nhà chị T không đóng nên S đi vào trong nhà. Khi S đi đến phòng ngủ thứ 2 (tính từ ngoài vào) nằm bên trái thì thấy trong phòng có chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; ở thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (em chồng của chị Nguyễn Diệu T) đang nằm ngủ trên giường, đầu giường có 01 (một) cái ví da màu nâu của chị H nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân. S tiến lại gần đầu giường, dùng tay lên lấy cái ví, định đi ra ngoài thì chị H tỉnh dậy và hô hoán. Thấy vậy, S vắt cái ví lại trên giường, chạy ra ngoài lấy xe để bỏ chạy nhưng bị người nhà của chị H và người dân bắt giữ rồi báo cho Công an xã Tân Ninh. Công an xã Tân Ninh đã lập biên bản, kiểm tra bên trong ví da S lấy trộm có 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Thu H và số tiền 2.675.000 đồng (hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 11/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh có yêu cầu định giá tài sản số 18/YC-CSĐT, xác định giá trị ví da màu nâu, đã qua sử dụng tại thời điểm mất trộm.

Ngày 15/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh có Kết luận định giá tài sản số 18/TB-KLĐG, định giá 01 (một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng).

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

Ngày 06/08/2022, Công an xã Tân Ninh tiến hành tạm giữ: 01 (một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 044193001591 mang tên Nguyễn Thị Thu H do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2021; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh trắng, BKS: 73E1-073.87, số máy 55P1108678, số khung 5P10CY108678, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; số tiền 2.675.000đ(hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìnđồng), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, gồm: 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìnđồng); 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìnđồng); 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìnđồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ(năm mươi nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìnđồng); 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 5.000đ(năm nghìn đồng).

Ngày 03/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại: 01 (một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ Căn cước công dân số

044193001591 mang tên Nguyễn Thị Thu H do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2021 và số tiền 2.675.000 đồng (hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu H.

Ngày 25/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh trắng, BKS: 73E1-073.87, số máy 55P1108678, số khung 5P10CY108678, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1971, ở thôn X, xã X, huyện , tỉnh Quảng Bình).

- Về dân sự: chị Nguyễn Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng S từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/8/2022 Lê Hồng S đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích đã lén lút thực hiện trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H là số tiền 2.675.000 đ và 01 ví da có giá trị 40.000 đồng, tổng trị giá thiệt hại là 2.715.000

(hai triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có 02 tiền án ngày 23/11/2015, bị Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 24/2015/HSST. Ngày 20/6/2018, bị Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 10/2018/HSST. Đáng lẽ phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tích cực rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt, là người khó giáo dục cải tạo. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm h, s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với xe mô tô 73E1-073.87 Lê Hồng S sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, là tài sản của bà Nguyễn Thị T, bà Thân không biết nên không phạm tội.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên miễn xét

[6] Vật chứng: Đã xử lý ở giai đoạn điều tra nên miễn xét.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hồng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Hồng S 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2022.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: xử buộc bị cáo Lê Hồng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/12/2022), bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo và những người TGTT;
- UBND xã X;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Mạnh Cường**